

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÌNH XUYỀN
TỈNH VINH PHÚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 08/2025/DS - ST
Ngày 25 - 4 - 2025
V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ N VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH XUYỀN, TỈNH VINH PHÚC

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đôn Minh Tiến

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Văn Hào

2. Bà Trần Thị Năm

- **Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Quang Đại - Thư ký Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc tham gia phiên toà:** Bà Phạm Thùy Linh - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 4 năm 2025, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 13/2025/TLST- DS ngày 13 tháng 02 năm 2025 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 24/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025, giữa các đương sự:

1. **Nguyên đơn:** Anh Nguyễn Văn Đ, sinh năm 1995; địa chỉ: Thôn C, xã B, huyện Yên Lạc, tỉnh Vĩnh Phúc, có mặt.

2. **Bị đơn:** Anh Nguyễn Thành L, sinh ngày 17/10/2007; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Văn H, sinh năm 1982; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc (là bố đẻ của anh L), vắng mặt.

3. **Người làm chứng:** Anh Dương Xuân N, sinh năm 1988; địa chỉ: Tổ dân phố T, thị trấn D, huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 03/01/2025 và những lời khai tiếp theo, nguyên đơn anh Nguyễn Văn Đ trình bày: Do có mối quan hệ quen biết nhau từ

trước nên anh Nguyễn Văn Đ có cho anh Nguyễn Thành L vay số tiền 70.000.000 đồng không tính lãi, cho vay bằng hình thức chuyển khoản vào số tài khoản ngân hàng của anh L. Ngày 26/02/2023, anh L có viết giấy cam đoan trả tiền cho anh Đ, có anh Dương Xuân N là người chứng kiến. Theo giấy cam đoan trả tiền, anh L cam kết sẽ trả dần tiền nợ hàng tháng cho anh Đ là 3.000.000 đồng/tháng cho đến khi thanh toán xong hết nợ. Tuy nhiên từ ngày 26/02/2023 đến nay, anh L chưa thanh toán cho anh Đ bất kỳ khoản tiền nào. Anh Đ đã nhiều lần yêu cầu anh L trả nợ, tuy nhiên anh L không trả. Tính đến thời điểm hiện tại anh L vẫn nợ anh số tiền là 70.000.000 đồng. Do vậy, anh Đ đề nghị Tòa án buộc anh L pH trả cho anh số tiền là 70.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi suất từ thời điểm vay cho đến khi xét xử sơ thẩm. Sau khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh yêu cầu anh L pH chịu khoản tiền lãi phát sinh trên số tiền nợ 70.000.000 đồng kể từ ngày anh có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong.

Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập hợp lệ bị đơn anh Nguyễn Thành L nhiều lần nhưng bị đơn vắng mặt không có lý do nên không thu thập được lời khai của anh Nguyễn Thành L.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn ông Nguyễn Văn H trình bày: Các văn bản tố tụng Tòa án gửi cho anh L ông đã nhận thay và đã giao lại tận tay cho anh L, việc tại sao anh L vắng mặt tại các buổi làm việc theo yêu cầu của Tòa án thì ông không biết lý do. Hiện nay anh L vẫn đang ở cùng với gia đình, tuy nhiên nhiều lần ông thuyết phục anh L lên Tòa làm việc anh L không đồng ý. Về việc vay nợ giữa anh Đ và anh L, ông H có biết vì đã có lần anh Đ đến nhà ông để nói chuyện về việc vay nợ này. Mục đích vay nợ theo như anh L có nói lại là để chi tiêu cá nhân. Quan điểm của ông đối với việc anh Đ đề nghị anh L trả nợ như sau: Đây là việc vay nợ cá nhân của anh L nên anh L pH có trách nhiệm trả nợ cho anh Đ, ông và gia đình không có liên quan gì đối với việc vay nợ của anh L.

Tại biên bản làm việc ngày 28/3/2025, người làm chứng anh Dương Xuân N trình bày: Anh là cậu ruột của anh Nguyễn Thành L. Anh là người chứng kiến việc anh L cam kết trả cho anh Đ số tiền 70.000.000 đồng và có ký vào giấy cam kết trả nợ ngày 26/02/2023 của anh L. Anh xác nhận có việc vay nợ giữa anh Đ và anh L, còn việc anh L đã trả nợ cho anh Đ chưa thì anh không rõ. Anh đề nghị Tòa án giải quyết yêu cầu khởi kiện của anh Đ theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 21, 117, 429, 280, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và thẩm tra các chứng cứ tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền giải quyết vụ án: Anh Nguyễn Văn Đ cho anh Nguyễn Thành L vay tiền, anh L có viết giấy biên nhận về việc vay nợ thỏa thuận về thời hạn trả nợ; do anh L vi phạm N vụ trả nợ nên anh Đ khởi kiện đòi nợ. Do đó quan hệ tranh chấp trong vụ án này là tranh chấp “Hợp đồng vay tài sản” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định tại khoản 3 Điều 26 Bộ luật tố tụng dân sự 2015. Bị đơn có nơi cư trú tại xã D, huyện Bình Xuyên, nên thẩm quyền giải quyết thuộc Tòa án nhân dân huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc theo quy định tại khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

[2]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn anh Nguyễn Thành L đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Căn cứ điểm b, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt anh L.

[3]. Về nội dung vụ án:

Hợp đồng vay tài sản giữa anh Đ và anh L được ký kết ngày 26/02/2023 dưới hình thức giấy cam đoan trả tiền. Trong giấy vay nợ có thỏa thuận về phương thức thanh toán tiền là trả dần hàng tháng số tiền 3.000.000 đồng cho đến khi thanh toán xong hết số tiền 70.000.000 đồng. Tại thời điểm ký kết hợp đồng vay tài sản, bị đơn anh Nguyễn Thành L 15 tuổi 04 tháng 10 ngày. Đây là giao dịch vay mượn tiền không pH là giao dịch liên quan đến bất động sản, động sản pH đăng ký, không pH là giao dịch pH được người đại diện theo pháp luật đồng ý nên căn cứ khoản 4 Điều 21 Bộ luật Dân sự năm 2015, xác định anh L có năng lực hành vi dân sự để ký kết giao dịch vay tài sản. Việc ký kết vay tiền giữa anh L và anh Đ là hoàn toàn tự nguyện có sự chứng kiến của người làm chứng, nội dung giao dịch vay không vi phạm điều cấm của luật, do đó giao dịch vay tài sản giữa anh L và anh Đ là hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều 117 Bộ luật Dân sự năm 2015.

Trong giấy vay nợ ngày 26/02/2023 giữa anh Đ và anh L có ghi số tiền anh L vay anh Đ là 70.000.000 đồng. Người đại diện hợp pháp của bị đơn và người làm chứng đều xác nhận số tiền nợ gốc anh L nợ anh Đ là 70.000.000 đồng. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã nhiều lần triệu tập anh L lên làm

việc cũng như về địa phương nơi anh L cư trú để xác minh, tuy nhiên anh L cố tình trốn tránh mặc dù vẫn có mặt tại địa phương. Tòa án cũng đã có văn bản số 13/CV-TA ngày 14/3/2025 yêu cầu anh L trình bày quan điểm về yêu cầu khởi kiện của anh Đ cũng như cung cấp tài liệu, chứng cứ thể hiện việc anh L đã thanh toán nợ cho anh Đ, nhưng anh L không cung cấp tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án. Vì vậy không có căn cứ nào chứng minh anh L đã trả tiền cho anh Đ. Do đó có căn cứ để chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ, cần buộc anh L pH có N vụ thanh toán số tiền nợ gốc là 70.000.000 đồng đã vay cho anh Đ. Do anh Đ không yêu cầu về lãi đối với số tiền nợ gốc nêu trên từ thời điểm vay cho đến khi xét xử sơ thẩm nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Đối với yêu cầu buộc anh L pH chịu lãi đối với số tiền pH thi hành án kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, thấy rằng yêu cầu trên của anh Đ phù hợp với quy định tại Điều 463, 466 Bộ luật dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[5]. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Văn L pH nộp 5% giá trị tài sản tranh chấp là 70.000.000 đồng x 5% = 3.500.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Đ không pH chịu tiền án phí dân sự sơ thẩm nên được hoàn lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 4 Điều 21, Điều 117, 429, 280, 351, 357, 463, 466, 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Nguyễn Văn Đ đối với anh Nguyễn Thành L. Buộc anh Nguyễn Thành L pH có N vụ trả nợ cho anh Nguyễn Văn Đ số tiền 70.000.000 đồng.

2. Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong, anh L còn pH chịu khoản tiền lãi của số tiền còn pH thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người pH thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án dân sự, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại Điều 6,7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Thành L pH chịu là 3.500.000 đồng. Anh Nguyễn Văn Đ không pH chịu án phí dân sự sơ thẩm, hoàn trả cho anh Đ số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 1.600.000 đồng theo biên lai số 0002669 ngày 11/02/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Xuyên, tỉnh Vĩnh Phúc.

4. Thời hạn kháng cáo bản án: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Bình Xuyên;
- Chi cục THADS huyện Bình Xuyên;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đôn Minh Tiến

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Văn An Bùi Thị Bích Liên Nguyễn Thị Thu Hiền